

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ
2. Ông Mai Trương Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh C ; giới tính: Nam; sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Long T , tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không. Bị cáo có cha là ông Trần Văn Đ, sinh năm 1956 và mẹ bà Bùi Thị H, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Võ Thị V, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/12/2020, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ đến nay.

2. Họ và tên: Phạm Tấn T , tên gọi khác: Bé; giới tính: Nam; sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Long T , tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Sửa xe; bị cáo có cha là ông Phạm Văn M (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 2000 và có 01 con chung sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 06/5/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử theo Bản án 63/2019/HH-ST xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/12/2020, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ cho đến nay.

(Bị cáo C và T (Bé) có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Chi nhánh Kỹ thuật K (VẮNG MẶT)

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Huy I, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố Q, phường I, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Võ Thị V, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 11/12/2020, bị cáo Trần Minh C và Phạm Tấn T (Bé) sử dụng ma túy cùng một nhóm bạn (không rõ lai lịch) tại chòi hoang ở KCN Mỹ Xuân A, thị xã Phú Mỹ. Sau khi nhóm bạn về, đến khoảng 3 giờ ngày 12/12/2020, bị cáo C và T (Bé) cùng nhau sử dụng xe mô tô Honda Vision biển số 67M1-761.73 làm phương tiện, mang theo ba lô đựng 2 kìm còng lực, 02 kìm tay và 6 cờ lê các loại làm công cụ để đi trộm cắp bình ắc quy của Trạm thu phát sóng K BTS VTU725 thuộc Chi nhánh Kỹ thuật K ở khu phố Phước Hưng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ. Tại hiện trường, khi C, T đã phá khóa, mở cửa, tháo và đem 4 bình ắc quy nhãn hiệu Narada AG12V-155Ah lên xe mô tô thì bị anh Nguyễn Huy I và anh Mai Bình O là nhân viên của trạm phát hiện bắt giữ được C cùng cùng toàn bộ tang vật, giải giao đến công an phường Mỹ Xuân lập biên bản bắt giữ quả tang. Riêng T chạy thoát, đến ngày 17/12/2020 T đến Cơ quan điều tra đầu thú. Quá trình điều tra, các bị can C, T (Bé) đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận số 220/KL ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá UBND thị xã Phú Mỹ xác định giá trị còn lại tính đến 12/12/2020 của 4 bình ắc quy hiệu Narada AG12V-155Ah là 14,4 triệu đồng.

Về vật chứng:

- Đối với 04 bình ắc quy thu giữ quả tang, đã giao trả lại cho ông Nguyễn Huy I là đại diện hợp pháp của K theo quy định.

- Đối với công cụ, phương tiện phạm tội là chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 67M1-761.73, 01 ba lô màu đen-đỏ, 2 kìm còng lực, 2 kìm tay màu đỏ và 06 chiếc cờ lê các loại, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Về phần dân sự: Đại diện Chi nhánh Kỹ Thuật K đã nhận tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Trần Minh C và Phạm Tấn T (Bé) về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với hành vi trên của hai bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Minh C mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Tấn T (Bé) mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 bình ắc quy thu giữ quả tang, đã giao trả lại cho ông Nguyễn Huy I là đại diện hợp pháp của K theo quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 67M1-761.73 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà Võ Thị V.

- Đối với 01 ba lô màu đen-đỏ, 2 kìm cộng lực, 2 kìm tay màu đỏ và 06 chiếc cờ lê các loại các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh C và Phạm Tấn T (Bé) đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến về kết luận giám định tài sản của Hội đồng định giá và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Trần Minh C và Phan Tấn T (Bé) phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 12/12/2020, bị cáo Trần Minh C , Phạm Tấn T (Bé) có hành lén lút chiếm đoạt 4 bình ắc quy

của Trạm thu phát sóng K BTS VTU725 thuộc Chi nhánh Kỹ thuật K. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14,400.000đ (Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Trần Minh C và Phạm Tấn T (Bé) đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về khung hình phạt: Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 14,400.000đ (Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) nên hành vi trên của bị cáo C và T (Bé) thuộc trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T (Bé) phạm tội nhưng chưa được xóa án tích của Bản án số 63/2019/HH-S ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo C và T (Bé) đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo C lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Không có.

[4] Về vai trò và tính chất mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có tổ chức.

[5] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là công dân đã trưởng T, có sức khỏe nhưng không tu chí làm ăn mà lại nghiện ma túy, muốn kiếm lợi bất chính để mua ma túy sử dụng. Do đó, cần có một hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 bình ắc quy thu giữ quả tang, đã giao trả lại cho ông Nguyễn Huy I là đại diện hợp pháp của K theo quy định.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 67M1-761.73, số máy JF86E2335511, số khung: 5831LY056761, xe đã cũ và hư hỏng là tài sản hợp pháp của bà Võ Thị V, bà không biết bị cáo C dùng làm phương tiện phạm tội nên cần thiết trả lại xe máy trên cho bà V.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 ba lô màu đen-đỏ, ba lô đã cũ rách, 2 kìm cộng lực, 2 kìm cầm tay màu đỏ và 06 chiếc cờ lê các loại các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

(Những vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát và Chi cục thi hành án số 57/BB – CCTHADS ngày 10 tháng 3 năm 2021)

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Minh C và Phạm Tấn T (Bé) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn T (Bé) và Trần Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T (Bé) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2020.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh C 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 ba lô màu đen-đỏ, ba lô đã cũ rách, 2 kìm cộng lực, 2 kìm cầm tay màu đỏ và 06 chiếc cờ lê các loại.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 67M1-761.73, số máy JF86E2335511, số khung: 5831LY056761, xe đã cũ và hư hỏng cho bà Võ Thị V.

(Những vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát và Chi cục thi hành án số 57/BB – CCTHADS ngày 10 tháng 3 năm 2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Minh C và Phạm Tấn T (Bé) mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt

được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái